

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

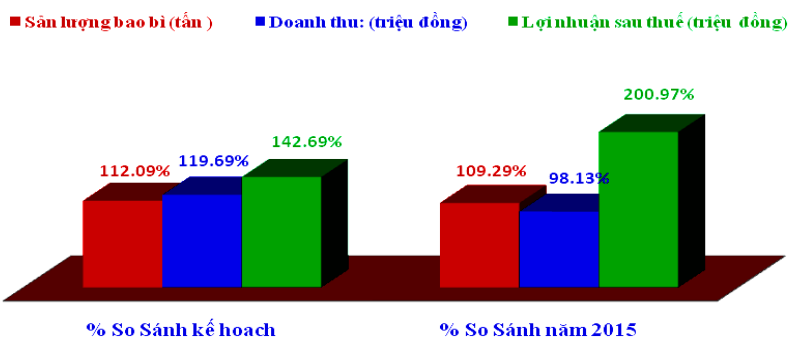
I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

a) Phân tích tổng quan.

□ **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau (bảng 1):**

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	% So Sánh kế hoạch	% So Sánh năm trước
1	Sản lượng bao bì (tấn)	11,000	12,330	11,282	112.09%	109.29%
2	Doanh thu: (triệu đồng)	474,000	567,330	578,169	119.69%	98.13%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	14,900	21,261	10,579	142.69%	200.97%

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động chủ yếu so với kế hoạch



□ **Kết quả hoạt động năm 2016 (bảng 2):**

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	702,107,381,535	707,016,258,476	-0.69%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	702,107,381,535	707,016,258,476	-0.69%
4	Giá vốn hàng bán	649,997,979,594	658,109,440,175	-1.23%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	52,109,401,941	48,906,818,301	6.55%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	11,918,495,486	13,583,301,172	-12.26%
7	Chi phí tài chính	10,093,541,756	22,409,203,919	-54.96%
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	
9	Chi phí bán hàng	12,577,232,022	12,433,159,841	1.16%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,851,761,373	18,328,694,596	8.31%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21,505,362,276	9,319,061,117	130.77%
12	Thu nhập khác	4,991,097,011	4,317,660,901	15.60%
13	Chi phí khác	51,119,912	216,174,898	-76.35%
14	Lợi nhuận khác	4,939,977,099	4,101,486,003	20.44%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26,445,339,375	13,420,547,120	97.05%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5,183,837,903	2,840,863,125	82.47%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21,261,501,472	10,579,683,995	100.97%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	21,261,501,472	10,579,683,995	100.97%
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,000	497	101.21%

Lợi nhuận năm 2016 Công ty đạt 21.261 triệu so với kế hoạch 14.900 triệu (*vuợt 6.361 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng 42,69%*), so với cùng kỳ năm trước tăng 10.681 triệu đồng (*tương ứng tăng 100,97%*) do những nguyên nhân như sau:

- *Sản lượng bán hàng* đạt 12.330 tấn so với kế hoạch tăng 1.330 tấn tương ứng tỷ lệ tăng 12,1%
- *Doanh thu bao bì*: đạt 567.330 triệu đồng so với kế hoạch tăng 93.330 triệu đồng, giảm nhẹ so với năm trước, nhưng lãi gộp cải thiện tăng trưởng 6,55% đạt 52.109 triệu đồng, bởi vì
- *Chi phí giá vốn*: giảm, do đầu tư mới máy móc thiết bị, thanh lý máy cũ, tăng năng suất, tăng sản lượng, giảm chi phí sản xuất qua các chương trình cải tiến: cơ cấu tiền lương công nhân bám sát hiệu quả sản xuất, thường xuyên kiểm soát chi phí tiêu nguyên vật liệu, giảm các chi tiêu sản phẩm hỏng, chi phí phế liệu phế phẩm trong sản xuất; tối ưu hóa hàng tồn kho không cần thiết cho sản xuất, tiết giảm chi phí vốn và chi phí lãi vay, cụ thể trong năm 2016 số vòng quay hàng tồn kho đạt 6,66 lần so với năm 2015 là 4,54 lần tăng 2,12 lần tương ứng tỷ lệ tăng 46,7%, đồng thời yếu tố giá nguyên vật liệu đầu vào năm 2016 so với năm 2015 giảm 12%, cũng là nguyên nhân làm tăng lợi nhuận (*tuy nhiên, nếu giá nguyên vật liệu tăng trở lại sẽ là trở ngại cạnh tranh bán hàng năm 2017, vì xu hướng giá bán tăng khách hàng khó chấp nhận ngay, mà phải có quá trình và thời gian từ hai đến ba tháng sau khách hàng mới chấp nhận, giá bán cũng tăng nhưng không tăng tương ứng giá nguyên vật liệu đầu vào*).
- *Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư ngắn và dài hạn khác*: đạt 6,764 triệu đồng gồm: lãi tiền gửi, lãi thoái vốn tại Cty Cổ phần Xây Dựng Tân Đô và thu nhập kinh doanh bất động sản.

b) Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm .

- *Về Marketing*: Bộ phận kinh doanh ngoài phương thức tiếp cận khách hàng vốn có, đã đăng ký tham gia vào mạng “online” của một tập đoàn toàn cầu (*chủ yếu để quảng bá rộng hơn*).
- *Về chính sách lao động*: tính lương một đơn giá cho tất cả các PX sản xuất nhằm kích thích năng suất.
- *Về Máy móc thiết bị*: Đầu tư thêm một số MMTB sản xuất, khuyến khích & áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến MMTB của CBCNV mang lại nhiều kết quả rõ nét về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất sản lượng và góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm.

II. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- *So Sánh giá trị tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2016 và cuối kỳ năm trước. (Bảng 3)*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm	So sánh (+/-)	% tăng giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	392,268,788,464	373,625,828,567	18,642,959,897	5.0%
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	54,995,857,156	82,364,036,940	(27,368,179,784)	-33.2%
<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	142,744,000,000	66,127,777,778	76,616,222,222	115.9%
<i>Các khoản phải thu</i>	104,381,717,435	92,812,180,929	11,569,536,506	12.5%
<i>Hàng tồn kho</i>	81,826,829,528	117,276,375,172	(35,449,545,644)	-30.2%
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	8,320,384,345	15,045,457,748	(6,725,073,403)	-44.7%
TÀI SẢN DÀI HẠN	207,554,273,457	161,103,845,248	46,450,428,209	28.8%
<i>Tài sản cố định</i>	51,998,662,570	39,417,717,480	12,580,945,090	31.9%
<i>Bất động sản đầu tư</i>	-	-	-	-
<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	54,995,821,949	14,728,085,352	40,267,736,597	273.4%
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	100,559,788,938	106,958,042,416	(6,398,253,478)	-6.0%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	599,823,061,921	534,729,673,815	65,093,388,106	12.2%
NỢ PHẢI TRẢ	284,773,295,980	228,180,035,747	56,593,260,233	24.8%
<i>Nợ ngắn hạn</i>	284,773,295,980	208,761,670,307	76,011,625,673	36.4%
<i>Nợ dài hạn</i>	-	19,418,365,440	(19,418,365,440)	-100.0%
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	315,049,765,941	306,549,638,068	8,500,127,873	2.8%
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	315,049,765,941	306,549,638,068	8,500,127,873	2.8%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	599,823,061,921	534,729,673,815	65,093,388,106	12.2%

□ **So Sánh các chỉ số tài chính năm 2016 và năm 2015 (bảng 4)**

Chỉ tiêu-chỉ số	2016	2015	Tỷ lệ +/-
Tổng Tài Sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	65.40%	69.87%	-6.4%
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	34.60%	30.13%	14.8%
Nợ phải trả			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	47.50%	42.67%	11.3%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	52.50%	57.33%	-8.4%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	90.40%	74.33%	21.6%
Tỷ Số Lợi nhuận			
Tỷ Số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (LN biên)	3.00%	1.50%	100.0%
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	3.50%	1.98%	76.8%
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	6.70%	3.45%	94.2%
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	8.70%	4.33%	100.9%
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.09	1.25	-12.8%
Hệ số thanh toán nhanh	0.19	0.17	11.8%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	6.66	4.54	46.7%
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	1.24	1.32	-6.1%

□ **Tài sản:**

Tổng giá trị tài sản cuối năm 2016 so với năm 2015 tăng 65.093 triệu đồng, gồm các chỉ tiêu như sau:

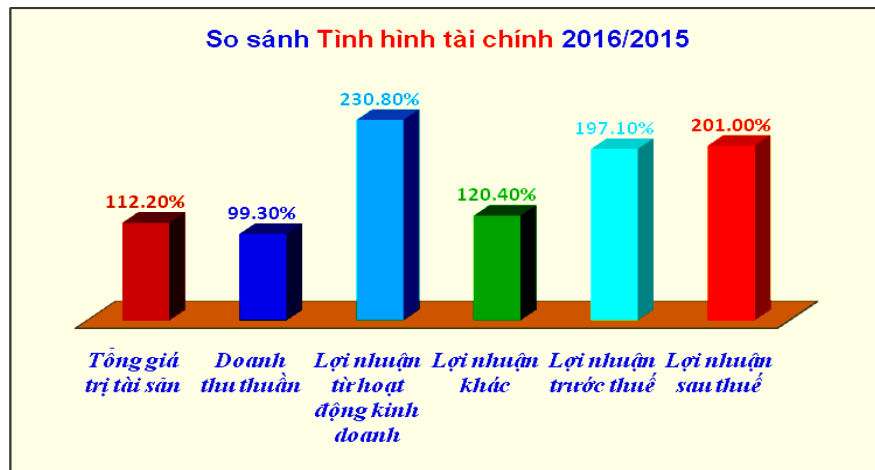
- **Tài sản ngắn hạn:** tăng 18.642 triệu đồng, trong đó đầu tư tiền gửi ngắn hạn tăng 76.616 triệu đồng, nợ phải thu tăng 11.569 triệu đồng, trong khi đó trị giá hàng tồn kho giảm 35.449 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 30,2% , tiền các khoản tương đương tiền và tài sản ngắn hạn khác giảm 34.093 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 77,9% so với năm trước.
- **Tài sản dài hạn:** tăng 46.450 triệu đồng (tăng 28,8%), do các chỉ tiêu hoạt động như sau: tài sản dài hạn khác giảm 6.398 triệu đồng, trong khi đầu tư tài chính dài hạn tăng 40.267 triệu và đầu tư mua mới máy móc thiết bị với giá trị 1.033.060 usd.

□ **Nguồn vốn và nợ phải trả:**

Tổng giá trị nguồn vốn đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 so với cuối năm 2015 tăng 65.093 triệu đồng, tương ứng tăng 12%, trong đó:

- Chỉ tiêu nợ dài hạn năm 2016 so với năm 2015 giảm 19.418 triệu đồng.
- Chỉ tiêu nợ ngắn hạn năm 2016 so với năm 2015 tăng 76.011 triệu đồng, chủ yếu là đi vay ngắn hạn ngân hàng để thanh toán nguyên vật liệu nhập khẩu .

Tóm lược, trong năm 2016 với tình hình tỷ giá đồng usd ổn định, giá nguyên vật liệu giảm , với sự kiểm soát thường xuyên các khoản phải thu, phải trả, kiểm soát cân đối dòng thu và dòng chi hợp lý kịp thời, đáp ứng nội lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh được kịp thời, Công ty Tân Đại Hưng đã đạt được những kết quả được thể hiện qua các chỉ số tài chính như vòng quay hàng tồn kho năm 2016 so với năm 2015 tăng 2,12 lần, các chỉ số lợi nhuận trên các chỉ tiêu doanh thu, hệ số lợi nhuận trên tài sản và hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đều tăng, từ 76,8 % đến 100% so với cùng kỳ năm trước.



Biểu đồ so sánh các chỉ số tài chính giữa năm 2016 với năm 2015:

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

a) Về cơ cấu tổ chức

- Sắp xếp một số công đoạn, chuyển PX3 chỉ chuyên chức năng cắt trong qui trình sản xuất.
- Tổ chức lại ca làm việc tại nhóm in Olgar nhằm hạn chế thời gian lên xuống mực tối đa hóa thời gian vận hành máy, Sắp xếp lại nhân sự nhóm Kiểm hàng, LDPT, In nhằm tinh gọn nhân sự.
- Sắp xếp & bố trí lại mặt bằng các kho.
- Cải tiến quy trình công việc ở một số công đoạn Kéo sợi, Dệt, Cắt, In, LDPT.

b) Về chính sách quản lý

- Khảo sát xác định lại định mức lao động thực tế sau khi cải tiến MMTB và tại các MMTB mới làm cơ sở điều chỉnh lại định mức lương thưởng.
- Triển khai các chính sách khen thưởng sáng kiến cải tiến góp phần cải tiến máy móc thiết bị, quy trình SX nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng (*khen thưởng cho sáng kiến cải tiến năm 2016 là 50.000.000 đồng*).

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Định hướng chung:

- Xác định và tập trung phát triển các giá trị cốt lõi của Tân Đại Hưng như các sản phẩm chủ lực, nguồn khách hàng ổn định và đội ngũ nhân sự tâm huyết để trở thành doanh nghiệp bao bì có tiềm lực và uy tín nhất Việt Nam.
- Đầu tư thêm máy móc thiết bị mới nhằm tăng năng suất sản lượng & chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục cải tiến MMTB thiết bị và quy trình sản xuất sản phẩm, hạn chế tối đa việc sử dụng lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh đối tất cả các mặt hàng sản xuất.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời nâng cao vai trò chủ động của các phân xưởng sản xuất trong việc kiểm soát tình hình chất lượng sản phẩm.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận các công nghệ mới để tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

b) Về hoạt động kinh doanh và cung ứng:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới & tiềm năng. Trong đó ưu tiên xuất khẩu. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả. Tăng thị phần ở những khách hàng cũ với những khách hàng thanh toán tốt & đầy tiềm năng. Linh hoạt trong việc đàm phán về giá (*chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn*).
- Phối hợp P.KTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng, qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.

c) Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

- Công nghệ:**
 - Duy trì giám sát công thức và nguyên liệu sử dụng PX kéo sợi.
 - Cải tiến chất lượng taical, tận dụng các nguyên liệu, phụ gia tồn kho để giảm giá thành sản xuất.
 - Cải tiến giảm điện năng phân xưởng kéo sợi.
- Quản lý chất lượng:**
 - Đào tạo QA về nhận thức chất lượng “firt in time”, phòng ngừa là chính.
 - Tuân thủ phương pháp lấy mẫu kiểm tra nhằm hạn chế tối đa mặt trái của phương pháp kiểm tra xác suất.
 - Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ qui định, qui trình đảm bảo chất lượng nội bộ và bên ngoài, hiệu quả của hành động khắc phục phòng ngừa tại các phân xưởng và cơ sở gia công.
 - Dự báo, cảnh báo lỗi chất lượng tiềm ẩn, tham mưu các giải pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả.
- Kỹ thuật Cơ điện:**
 - Tăng năng suất, sản lượng máy sợi S8.
 - Bảo trì, sửa chữa tốt các máy dệt 12 thoi và 8 thoi.
 - Tiếp tục cải tiến năng suất máy tráng, tăng công suất ghép màng (*chồng hình tự động*).
 - Tăng năng suất máy in Olger lên 70 mét/Phút; Chuyển máy in Olger số 1 từ cắt cái sang quấn cuộn. Tăng năng suất máy in lên tốc độ 70 mét/phút.
 - Triển khai mô hình sản xuất vải địa và Aquadam.
 - Kiểm soát các hệ thống nhằm tiết kiệm điện nước, phòng tránh thất thoát lãng phí.

d) Về sản xuất và gia công:

- Duy trì họp triển khai kế hoạch tháng từ ngày 06 – 09 hằng tháng , giao ban sản xuất hằng ngày, hội ý nhanh các ý kiến các TBP, quản lý SX để thống nhất các mục tiêu công việc hằng ngày cho thật thuận lợi và nhanh chóng .
- Tuân thủ Qui trình sản xuất đã được ban hành .
- Giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h.
- Thực thi hiệu quả 07 trọng tâm của sản xuất : (1) Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng. (2) Giảm lỗi và chống sót lỗi. (3) Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật. (4) Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy. (5) Tiết kiệm điện và nhiên liệu. (6) Giảm phế liệu phế phẩm. (7) Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.
- Tuân thủ việc báo cáo dữ liệu chính xác, kịp thời và đúng ngày theo qui định cho BGD & các Trưởng bộ phận và quản lý phân xưởng.
- Điều hành gia công đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch 2017.

e) Về Hành Chính Nhân Sự:

- Cấu trúc công ty, Cơ cấu nhân sự, Quy trình và chính sách: Tiếp tục sắp xếp nhân sự ở một số bộ phận gián tiếp nhằm hợp lý và tinh gọn bộ máy. Phối hợp với bộ phận Kỹ thuật và Sản xuất thực hiện đồng thời các giải pháp, kiểm soát giờ giấc làm việc, cải tiến MMTB, quy trình sản xuất, sắp xếp phân bổ máy hợp lý .v.v.... nhằm tăng năng suất lao động.
- Tuyển dụng: bổ sung ở các khâu có đầu tư thêm MMTB mới, thay thế các vị trí không đạt yêu cầu công việc.Cải tiến hoạt động tuyển chọn và sàng lọc trong tuyển dụng nhằm giảm tỷ lệ bỏ việc trong giai đoạn thử việc & đào tạo.
- Đào tạo: Triển khai đầy đủ các chương trình đào tạo định kỳ hàng năm đã được phê duyệt. Đặc biệt chú trọng đào tạo *nâng cao tay nghề* của công nhân yếu kém và *sàng lọc* những lao động không đạt yêu cầu.
- An toàn lao động và Vệ sinh công nghiệp: Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo An toàn lao động, rà soát các điểm có rủi ro xảy ra TNLD, thực hiện các biện pháp cải tiến máy móc để giảm nguy cơ TNLD, thường xuyên nhắc nhở CB-CNV luôn đề cao cảnh giác để đảm bảo An toàn lao động . Trong đó,trọng tâm là cải tiến MMTB để ngăn ngừa TNLD. Hỗ trợ các PX trong việc tổ chức sàng lọc, sắp xếp mặt bằng tại phân xưởng. Duy trì công tác kiểm tra An toàn -VSCN định kỳ hàng tuần. Nhấn mạnh vai trò của quản lý trực tiếp (Tổ trưởng, QLPX) trong công tác đảm bảo ATLĐ-VSCN..
- An ninh trật tự: Duy trì hệ thống giám sát an ninh tại nhà máy, tiếp tục nâng cấp đội ngũ bảo vệ. Duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát của tổ bảo vệ. Nhằm mục tiêu đảm bảo không xảy ra mất cắp, mất An ninh trật tự tại công ty.

f) Về tài chính kế toán:

- Duy trì sự ổn định về nhân sự PKT; đào tạo bổ sung, cập nhật thông tin chính sách Kế toán tài chính và nghiệp vụ quản lý Kho. Phối hợp chặt chẽ với P.HCNS, KHSX nhằm sắp xếp Kho bãi và thiết lập bổ sung quy trình xuất nhập Kho.
- Phối hợp thường xuyên với Phòng Kinh Doanh cng ứng trong việc thu hồi công nợ bán hàng và công nợ trả chậm.
- Thực hiện tốt hơn việc quản lý các chi phí, chống thất thoát hoặc lãng phí góp phần đạt mục tiêu kế hoạch lợi nhuận 2017.
- Đảm bảo tình hình Tài chính ổn định và lành mạnh; quản trị rủi ro tốt không để xảy ra bất cứ sự cố và hệ lụy nào trong năm 2017.

V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của kiểm toán công ty A&C (trong chứng thư bên dưới).

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Tóm lược như sau:

a) Về môi trường:

Công ty đã và đang chủ động thực hiện :

- Tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động.
- Gia tăng sử dụng vật liệu tái sinh.
- Thu gom 100% chất thải rắn và không xả thải trực tiếp ra môi trường đúng theo các qui định, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan thẩm quyền.

b) Về người lao động:

- Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý của công ty, được công ty tôn trọng ứng xử theo chuẩn mực văn hóa.
- Ban giám đốc đã thực thi đầy đủ các chính sách chăm sóc đãi ngộ chăm lo công ăn việc làm, ổn định và tăng dần thu nhập đối với cán bộ nhân viên và công nhân, tạo điều kiện để xây dựng quan hệ con người lành mạnh, giao lưu vui chơi văn nghệ thể thao, không xảy ra tranh chấp lao động trong năm 2016.

c) Về đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Ban giám đốc tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của các cấp thẩm quyền, tham gia tất cả các cuộc vận động từ thiện tài trợ của chính quyền địa phương (trụ sở văn phòng và nhà máy), nắm vững tình hình và phối hợp thực hiện theo các yêu cầu của địa phương về ANTT, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường.

TM. BAN GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM ĐỖ ĐIỂM HƯƠNG

Ghi chú:

- Báo cáo này được trích một phần trong Báo Cáo Thường Niên năm 2016 của Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng.
- Quý cổ đông có thể xem đầy đủ thông tin trong Báo Cáo Thường Niên năm 2016 đã công bố và lưu trữ tại website của công ty.